TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2023
V/v tranh chấp: "*Ly hôn giữa bà K và ông V*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đang Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Til

2. Ông Lê Hoàng Long

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thúy K**, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: ông **Trương Minh V**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Bình A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy K trình bày: Bà và ông Trương Minh V quen nhau từ năm 2012 đến năm 2018 thì kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình sống chung, bà và ông V xảy ra mâu thuẫn do cả hai không hợp nhau về quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trương Minh V trình bày: Ông và bà Nguyễn Thúy K quen nhau từ năm 2012 đến năm 2018 thì kết hôn theo quy định pháp luật. Sau thời gian 04 năm kết hôn thì vợ chồng không còn yêu thương nhau, mỗi người một suy nghĩ, không cùng quan điểm sống. Nay, ông cũng xin được ly hôn với bà K. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Bà K và ông V xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thúy K và ông Trương Minh V có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thúy K và ông Trương Minh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thúy K và ông Trương Minh V: Hai người sống chung từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà K với ông V thì nhận thấy: Theo lời khai của bà K và ông V có trong hồ sơ vụ án thì trong thời gian sống chung, bà K và ông V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, làm cho vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau. Ông V cũng thể hiện ý kiến được ly hôn với bà K. Xét thấy: Trong thời gian sống chung, bà K và ông V có xảy ra mâu thuẫn và hiện tại cả hai không còn sống chung. Bà K và ông V đều có yêu cầu xét xử vắng mặt và không thay đổi lời trình bày của mình; Cả bà K và ông V không ai thể hiện ý chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn hôn nhân. Từ đó cho thấy, giữa bà K và ông V có tồn tại mâu thuẫn, cuộc sống chung đã thực sự không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu của bà K được ly hôn với ông V là có căn cứ để xem xét, chấp nhận.

[3] Về con chung: Cả hai đương sự đều khai không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thúy K và ông Trương Minh V.

2. Về con chung: Cả hai đương sự đều khai không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy K phải nộp 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai số 0005008 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thụy Đang Phượng